SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 29/10/2026; 11:29:56 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4538 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 23/8/2026; Luật Công an nhân dân ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 70/2019/NĐ-CP ngày 20/11/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng Công an nhân dân, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 97/2025/TT-BQP ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Thông tư số 134/2026/TT-BCA ngày 21/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn về chính trị của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 68/2025/TT-BQP ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Thông tư số 101/2025/TT-BCA ngày 03/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tuyển chọn và thực hiện chế độ chính sách đối với công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 293/TTr-SYT ngày 24 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 27 (hai mươi bảy) Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân khu vực trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2027 (sau đây gọi chung là Hội đồng). Có Phụ lục danh sách thành viên các Hội đồng kèm theo.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân về Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố qua Bộ Chỉ huy quân sự thành phố và Sở Y tế.

4. Bàn giao toàn bộ hồ sơ sức khỏe của công dân cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã và thông báo kết quả khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

5. Phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức khám sức khỏe cho công dân gọi thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027 triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch khám tuyển sức khỏe NVQS trên địa bàn khu vực theo Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng Công an nhân dân, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 3. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng:

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố về kết luận sức khỏe của công dân thuộc diện gọi thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027;

b) Điều hành hoạt động của Hội đồng, gồm: Xây dựng, phổ biến kế hoạch khám sức khỏe; hướng dẫn các quy định về tiêu chuẩn sức khỏe;

c) Chức trách, nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng;

d) Tổ chức hội chẩn và gửi công dân khám sức khỏe đi kiểm tra ở cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết;

đ) Trực tiếp phân loại sức khỏe và ký phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;

e) Tổ chức rút kinh nghiệm công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng thay thế Chủ tịch Hội đồng khi vắng mặt; tham gia khám sức khỏe, hội chẩn và chủ trì cuộc họp Hội đồng khi được ủy quyền.

3. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm:

a) Lập dự trù, tổng hợp và quyết toán kinh phí, thuốc, vật tư tiêu hao phục vụ công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;

b) Chủ trì, phối hợp với các Ủy viên của Hội đồng chuẩn bị phương tiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, lực lượng hỗ trợ, hồ sơ sức khỏe và các tài liệu cho Hội đồng thực hiện nhiệm vụ;

c) Tham gia khám sức khỏe, hội chẩn, họp Hội đồng; đăng ký, thống kê báo cáo theo Mẫu đúng quy định.

4. Ủy viên Hội đồng:

a) Trực tiếp khám và chịu trách nhiệm về chất lượng khám và kết luận sức khỏe theo nhiệm vụ được giao;

b) Đề xuất với Chủ tịch Hội đồng chỉ định xét nghiệm theo yêu cầu chuyên môn để kết luận sức khỏe chính xác;

c) Tham gia hội chẩn và họp Hội đồng khi được triệu tập.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- CT UBND TP;
- Bộ CHQS TP, Công an TP;
- Các thành viên Hội đồng NVQS TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Phòng: NC, VX;
- Lưu: VT, V.Đ.Chinh.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đỗ Thành Trung

PHỤ LỤC

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHÁM SỨC KHỎE NGHĨA VỤ QUÂN SỰ, NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2027 TẠI CÁC KHU VỰC

(Kèm theo Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. KHU VỰC ĐÔN LƯƠNG

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Phạm Văn Hoàng, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Đặng Văn Quang, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Phan Thị Phương, Ban Chỉ huy quân sự Đặc Khu Cát Hải.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Nguyễn Thị Thu Hường, Phụ trách kế toán trưởng bệnh viện Đa khoa Đôn Lương - Thư Ký;

- CNĐD. Nguyễn Thị Phương Anh, TP Điều Dưỡng, Bệnh viện đa khoa Đôn Lương - Nhập phần mềm;

- Bà Vũ Thị Phương, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương - Thống kê.

5. Thành phần khám

5.1 Bác sỹ kết luận

- BSCKI. Phạm Văn Hoàng, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.2. Khám thể lực

- YS. Ninh Thành Đạt, Khoa Nội-Nhi-Lây, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- ĐDCĐ. Trương Văn Hùng, Khoa Ngoại - Sản, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Phạm Thị Thanh Huyền, Khoa Khám bệnh Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- ĐDCĐ. Ngô Thị Thúy Mi, Khoa Khám bệnh Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Phạm Thùy Nhung, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;

- CĐĐD. Bùi Thị Thu Đông, Khoa Nội – Nhi - Lây Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Đinh Xuân Lam, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- ĐDCĐ. Phạm Thị Thu, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Lương Ngọc Oanh, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- CNĐD. Nguyễn Thị Phương Anh, ĐD trưởng Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSĐK. Nguyễn Thị Lan Phương, Khoa Nội – Nhi - Lây, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- BSĐK. Chu Thị Thu Hiền, Khoa Nội- Nhi - Lây, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thị Phương Anh, Khoa Nội- Nhi- Lây, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKI. Phạm Thị Mừng, Bệnh viện SK Tâm thần Hải Phòng;

- ĐD. Phạm Thị Phương Thùy, Khoa Ngoại - Sản, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BS. Lê Trọng Sơn, Khoa Khám Bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- ĐD. Phạm Hồng Thắng, Khoa Khám Bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Đoàn Vũ Minh Anh, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp;

- ĐDCĐ. Ngô Xuân Thủy, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Nguyễn Thị Oanh, Khoa Ngoại-Sản, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- CNHS. Phạm Thị Trang, Khoa Ngoại - Sản, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.12. Chụp X quang

- BS. Ngô Văn Toàn, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- ĐD. Đặng Hoài Nam, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.13. Điện tim đồ

- BSCKI. Phạm Huy Cường, Trưởng khoa Nội-Nhi-Lây, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thị Kim Ánh, Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.14. Siêu âm

- BSCKI. Lê Mạnh Hùng, Trưởng khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thị Thu Hoài, Khoa CĐHA Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

5.15. Xét nghiệm

- CNXN. Phạm Thị Bảo Yến, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương;

- KTVXN. Phạm Ngọc Cương, Khoa Khám bệnh, bệnh viện Đa khoa Đôn Lương.

II. KHU VỰC THỦY NGUYÊN

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Lê Khắc Tùng, Giám đốc Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

- BSCKII. Bùi Văn Hường, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- BSCKII. Bùi Minh Khôi, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Hoàng Thị Minh Châu, Bệnh xá/Phòng HCKT, Bộ CHQS thành phố.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Lê Thùy Liên, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên - Thư ký;

- Bà Nguyễn Thị Lanh, Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên - Thống kê.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Lê Khắc Tùng, Giám đốc Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- BSCKII. Bùi Văn Hường, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.2. Khám thể lực

- BS. Đỗ Văn Niên, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Đồng Thanh Tùng, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Khúc Văn Hoàng, Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Nguyễn Sơn Minh, - Khoa Mắt - Răng hàm mặt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Vũ Văn Giáp, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Bùi Trung Dũng, Khoa Nội 1, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BS. Nguyễn Thị Nga, Khoa Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Nguyễn Anh Tuấn, Khoa Mắt - Răng hàm mặt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Nguyễn Minh Huấn, Khoa Mắt - Răng hàm mặt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Nguyễn Thị Huê, Cơ sở điều trị II Quảng Thanh, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BS. Lê Đức Mạnh, Khoa Mắt - Răng hàm mặt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thu Trang, Khoa Mắt - Răng hàm mặt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Lê Trung Phong, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Bùi Thị Thanh, Khoa Truyền Nhiễm, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- BSCKI. Phan Thanh Tùng, Khoa Nội 1, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Đặng Thị Hiên, Cơ sở điều trị II Quảng Thanh, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKII. Nguyễn Thị Thu Huyền, Trưởng phòng KHTH, Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Phòng;

- BS. Lại Thị Kim Oanh, Phó Trưởng khoa Tâm thần Trẻ em và Người già, Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Phòng;

- BS. Phan Thị Hiền, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Đồng Thị Mỹ Lệ, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- Ths. Nguyễn Văn Huy, Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Nguyễn Công Hữu, Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Lý Thị Thùy Liên, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Nguyễn Thị Chuyên, Khoa Dinh Dưỡng, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Lại Thị Thùy Linh, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ Sản, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNHS. Nguyễn Thị Liên, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ Sản, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.12. Chụp X quang

- BSCKI. Đinh Như Toàn, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNCĐHA. Nguyễn Hùng Anh, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.13. Điện tâm đồ

- BSCKI. Nguyễn Văn Trường, Phân viện Minh Đức, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Đinh Chính Luân, Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Đoàn Mạnh Huy (1997), Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.14. Siêu âm

- BS. Nguyễn Đàm Hướng, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thúy Hằng, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

5.15. Xét nghiệm

- BSCKI. Nguyễn Thị Tưởng, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNXN. Đoàn Tuấn Vũ, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNXN. Đặng Thị Thanh Lý, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNXN. Đoàn Thị Nam Anh, Phân viện Minh Đức, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNXN. Vũ Tuấn Duy, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên;

- CNXN. Phạm Ngọc Thoa, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Thủy Nguyên.

III. KHU VỰC AN LÃO

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Dương Đức Huấn, Giám đốc Trung tâm Y tế An Lão.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Cao Trung Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế An Lão.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Đoàn Bảo Hà, Ban Quân y/Phòng HC-KT, Bộ CHQS thành phố.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- CNĐD. Vũ Thị Luyến, Trưởng Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế An Lão - Thư ký;

- CNĐD. Ngô Hồng Anh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Lão - Thống kê;

- KS. Nguyễn Mạnh Hùng, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1 Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Dương Đức Huấn, Giám đốc, Trung tâm Y tế An Lão.

5.2. Khám thể lực

- ThSĐD. Đoàn Văn Trung, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế An Lão;

- DSĐH. Nguyễn Việt Hoàng, Khoa Dược - Vật tư, TBYT, Trung tâm Y tế An Lão.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CN. Trịnh Thị Châu Loan, Phó TP Điều dưỡng, Trung tâm Y tế An Lão;

- CN. Ngô Lan Phương, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Lão.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Chu Mạnh Cường, Trưởng khoa Mắt, Trung tâm Y tế An Lão;

- CNĐD. Nguyễn Thị Liền, ĐDT khoa Mắt, Trung tâm Y tế An Lão.

5.5. Khám chuyên khoa Tai Mũi Họng

- BSCKII. Cao Trung Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế An Lão;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thị Thanh Kim Huệ, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế An Lão.

5.6. Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt

- BSCKII. Trần Minh Đức, Trưởng khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế An Lão;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thị Thu Hường, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế An Lão.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Hoàng Tuấn Tiến, Trưởng khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế An Lão;

- BSCKI Mạc Thị Đỗ Đoan, Trưởng khoa Truyền Nhiễm, Trung tâm Y tế An Lão;

- ĐDCĐ. Vũ Thị Thùy Linh, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế An Lão.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKI. Nguyễn Thị Cảnh, Khoa Truyền Nhiễm, Trung tâm Y tế An Lão;

- CN. Phú Minh Trang, Điều dưỡng trưởng khoa Truyền Nhiễm, Trung tâm Y tế An Lão.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Đinh Trọng Du, Phó Giám đốc, kiêm TK Ngoại, Trung tâm Y tế An Lão;

- CN. Dương Thị Mai Hoa, Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại, Trung tâm Y tế An Lão.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Bùi Thị Thanh Hương, Phụ trách Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Lão;

- CN. Ngô Hồng Anh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Lão.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Nguyễn Thị Mai Quế, Trưởng Khoa CSSKSS & Phụ sản, Trung tâm Y tế An Lão;

- HS. Nguyễn Thị Huyên, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế An Lão.

5.12. Chụp X quang

- BSCKI. Nguyễn Văn Dương, Trưởng Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế An Lão;

- KTV. Vũ Văn Tiền, Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế An Lão.

5.13. Điện tâm đồ

- BSCKI. Hoàng Tuấn Tiến, Trưởng khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế An Lão;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thị Thùy, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế An Lão.

5.14. Siêu âm

- BSCKI. Nguyễn Văn Dương, Trưởng Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế An Lão;

- CNCĐHA. Phạm Ngọc Dân, Điều dưỡng trưởng khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế An Lão.

5.15. Xét nghiệm

- CNXN. Nguyễn Thị Tình, Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế An Lão;

- CNXN. Nguyễn Thị Hiền, Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế An Lão;

- CNXN. Phạm Văn Sáng, Khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế An Lão.

IV. KHU VỰC VĨNH BẢO

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Lâm Thị Huyền, Giám đốc Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Đỗ Ngọc Khương, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

3. Ủy viên Hội đồng

Ông Phạm Văn Nhình, Ban Chỉ huy quân sự phường Phù Liễn.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Thư ký: ĐD. Đào Thị Luyện, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

- Tổ giúp việc:

+ ĐD. Lê Thị Kiều Chinh, Phòng Điều dưỡng truyền thông và giáo dục sức khỏe - Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo - Nhập phần mềm;

+ ĐD. Tô Thị Huyền, Phòng Điều dưỡng truyền thông và giáo dục sức khỏe - Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo - Nhập phần mềm;

+ CN. Nguyễn Thị Vân Anh, Phòng tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo - Thống kê;

+ CN. Phạm Thị Trang, Phòng tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo - Thống kê.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Lâm Thị Huyền, Giám đốc Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- BSCKII. Đỗ Ngọc Khương, Phó Giám đốc, Trưởng khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.2. Khám thể lực

- ĐD. Nguyễn Thị Hoa, Phòng Điều dưỡng truyền thông và giáo dục sức khỏe - Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- DS. Phạm Ngọc Linh, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- ĐD. Nguyễn Thị Nhài, Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Lê Thị Hường, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Lê Thị Thanh Minh, Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BS. Nguyễn Thanh Dương, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- BSCKI. Vũ Thị Thủy, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Lâm Thị Hải Lý, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Vũ Thị Huyền Trang, Phòng Điều dưỡng truyền thông và giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Phạm Thị Tín, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Vũ Thị Len, Phó Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- BS. Bùi Văn Quảng, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Nguyễn Thị Nhâm, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BS. Tạ Thị Ngọc Anh, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- BS. Phạm Thị Thùy, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Ngô Thị Hằng, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BS. Trần Thị Minh Tân, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- BS. Phạm Thị Oanh, Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- BS. Đặng Nam Dương, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

- ĐD. Ngô Thị Như Quỳnh, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BS. Nguyễn Thị Quy, Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Nguyễn Thị Thương, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKII. Đỗ Ngọc Khương, Phó Giám đốc, Trưởng khoa Ngoại Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- BSCKI. Tạ Hữu Bắc, Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Phạm Xuân Yên, Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BS. Phạm Minh Thu, Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- BS. Đồng Thị Thanh Tâm, Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Nguyễn Thị Linh, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BS. Nguyễn Thị Toan, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Lê Thị Hoài, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.12. Siêu âm

- BS. Nguyễn Xuân Bách, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- BS. Trần Viết Đức, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- ĐD. Phạm Thị Huệ Thu, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.13. Điện tâm đồ

- BSCKI. Nguyễn Thị Thanh Loan, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

- ĐD. Nguyễn Thanh Hoài, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.14. Chụp X quang

- BSCKI. Nguyễn Văn Trường, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- BS. Trần Viết Đức, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- KTV. Bùi Văn Dụng, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- KTV. Vũ Văn Hoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

5.15. Xét nghiệm

- CN. Trần Xuân Duẩn, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- CN. Trần Văn Cường, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

- CN. Phạm Thị Hường, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- CN. Bùi Thị Nhín, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- CN. Ngô Thị Lương, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo;

- CN. Nguyễn Thanh Thuỷ, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Vĩnh Bảo.

V. KHU VỰC NGÔ QUYỀN

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Trần Thị Thu Hường, Giám đốc Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Nguyễn Thị Lan Anh, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Nguyễn Thị Thúy (1983), Bệnh xá/Phòng HCKT, Bộ CHQS thành phố.

4. Thư ký Hội đồng và tổ giúp việc

- Bà Nguyễn Thị Thanh, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Ngô Quyền – Thư ký Hội đồng;

- Bà Lương Thị Hường, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Ngô Quyền - Nhập liệu;

- Ông Trần Anh Tú, Phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm Y tế Ngô Quyền - Nhập liệu.

5. Thành phần khám

5.1. BS. kết luận

- BSCKII. Trần Thị Thu Hường, Giám đốc Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- BSCKI. Thiều Thị Ngọc Lan, Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm y tế Ngô Quyền.

5.2. Khám thể lực

- ĐDCĐ. Lương Thị Hồng Hà, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- ĐDCĐ. Hoàng Trương Việt, Khoa Y học cổ truyền- PHCN, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- ĐDCĐ. Nguyễn Phương Diệp, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- CNNHS. Bùi Thanh Tươi, Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- NHSCĐ. Nguyễn Thị Diệu Linh, Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Nguyễn Thị Lan Anh, Phó giám đốc Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- ĐDCĐ. Đặng Thị Giang Huyền, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Ytế Ngô Quyền;

- CNĐD. Vũ Thanh Dịu, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Ytế Ngô Quyền.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Trần Thị Loan, Trưởng khoa Nhi, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- BSCKI. Nguyễn Danh Thưởng, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- ĐDCĐ. Phạm Thị Thu Thảo, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BS. Nguyễn Đức Trung, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- BS. Lương Thị Nhung, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- ĐDCĐ. Hoàng Thị Thanh Ngân, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.7. Khám chuyên khoa Nội

- BSCKI. Đào Trọng Luyện, Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- ĐDCĐ. Trương Thị Hà, Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.8. Khám chuyên khoa Thần kinh

- BSCKI.Vũ Thị Nhạn, Phó khoa Nội, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- CNĐD. Vũ Thị Nhịp, Điều dưỡng trưởng khoa KSNK, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.9. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKII. Nguyễn Thị Thu Huyền, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Sức khoẻ tâm thần Hải Phòng;

- BS. Nguyễn Thị Ngọc Khánh, Khoa cấp tính nữ, Bệnh viện Sức khoẻ tâm thần Hải Phòng;

- ĐDCĐ. Vũ Thị Thanh Huyền, Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế Ngô Quyền.

5.10. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Nguyễn Hoàng Đại, Trưởng khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- BSCKI. Trần Hoàn, Khoa Ngoại, Trung tâm y tế Ngô Quyền;

- CNĐD. Nguyễn Thị Ngọc Trâm, Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.11. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Nguyễn Minh Phượng, Khoa Da liễu, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp;

- BSCKI. Đoàn Vũ Minh Anh, Khoa Da liễu, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp;

- CNĐD. Phạm Thị Thu Hằng, Phó trưởng phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.12. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Nguyễn Thị Kim Dung, Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- CNNHS. Trịnh Thị Huyền, Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.13. X.quang

- BSCKII. Lê Khắc Tỉnh, Trưởng khoa CĐHA, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- KTV. Bùi Văn Sơn, Khoa CĐHA, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.14. Điện tim

- BSCKI. Đinh Thị Lan, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- CNĐD. Bùi Thanh Hà, Khoa CĐHA, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- ĐDCĐ. Đỗ Phương Thanh, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.15 Siêu âm

- BS. Hoàng Thị Thuý Phương, Khoa CĐHA, Trung tâm y tế Ngô Quyền;

- ĐDCĐ. Nguyễn Ngọc Thanh, Khoa CĐHA, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

5.16. Xét nghiệm

- BSCKI. Lê Thanh Hải, Trưởng khoa xét nghiệm, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- CNĐD. Nguyễn Ngọc Trâm, Điều dưỡng trưởng khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Ngô Quyền;

- CNXN. Phạm Thị Thu Hà, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Ngô Quyền.

VI. KHU VỰC LÊ CHÂN

1. Chủ tịch Hội đồng:

BSCKII. Trần Văn Thảo, Giám đốc Trung tâm Y tế Lê Chân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng:

BSCKII. Nguyễn Việt Hải, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Lê Chân.

3. Ủy Viên Hội đồng:

Bà Nguyễn Thị Thúy (1978), Bệnh xá/Phòng HCKT, Bộ CHQS thành phố.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Thư ký: Bà Đào Thị Phương Dung, Thạc sĩ Y tế công cộng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Lê Chân.

- Tổ giúp việc:

+ Bà Trần Thị Ngọc Anh, BS. phòng Kế hoạch nghiệp vụ Trung tâm Y tế Lê Chân - Thống kê, nhập phần mềm;

+ Bà Nguyễn Thu Thủy, Cử nhân Y tế công cộng, phòng Kế hoạch nghiệp vụ Trung tâm Y tế Lê Chân - Thống kê, nhập phần mềm;

+ Bà Vũ Thị Hoàng Lan, Thạc sĩ Quản lý kinh tế - Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trung tâm Y tế Lê Chân – Thống kê, nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

BSCKII. Trần Văn Thảo, Giám đốc Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.2. Khám thể lực

- CKI ĐD. Nguyễn Thị Hải Hà, Trưởng phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- CNĐD. Đỗ Thị Hoa, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Phùng Thị Thu Thảo, Phó trưởng phòng Điều dưỡng Trung tâm Y tế Lê Chân;

- CĐ ĐD. Nguyễn Thị Liên, Khoa Nội Nhi, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Nguyễn Toàn Thắng, Trưởng khoa Mắt - RHM-TMH, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- BSCKI. Đỗ Thị Kiều Oanh, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- CĐĐD. Vũ Thị Thúy Hà, Khoa YHCT&PHCN, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- CĐĐD. Phạm Thị Hoàn, Khoa Nội Nhi, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng,

- BSCKI. Trần Thị Kim Hoa, Khoa Mắt – RHM - TMH, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- BS. Hoàng Nguyễn Việt Trung, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- CNĐD. Vũ Thị Mừng, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Vũ Thị Thoa, Phó trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- BS. Cáp Thị Quỳnh Anh, Khoa Mắt – RHM - TMH, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- CĐĐD. Vũ Thị Phương, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Bùi Thị Thanh Hương, Trưởng khoa Nội Nhi, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- BSCKI. Nguyễn Xuân Tiến, Phó Trưởng khoa Nội TH , Trung tâm Y tế Lê Chân;

- BS. Đặng Thị Ngọc Anh, Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKII. Đỗ Thị Hồng Nhung, Phó Trưởng khoa Cấp tính Nam, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng;

- Ths YTCC/CN ĐD. Nguyễn Thị Hương Mai; Khoa YTCC&DD, Trung tâm y tế Lê Chân.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Phạm Trung Trường, Khoa Ngoại – CSSKSS&PS, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- BSCKI. Trần Nam Thành, Khoa Ngoại – CSSKSS&PS, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Trần Duy Khánh, Khoa khám bệnh, Trung tâm Da Liễu Hải Phòng;

- ĐDCĐ. Đoàn Thị Mai Thoan, Khoa Ngoại – CSSKSS&PS, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Lê Thị Hồng Yến, Trưởng khoa Ngoại – CSSKSS&PS, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- CN NHS. Bùi Thị Thanh Hoa, Khoa Ngoại – CSSKSS&PS, Trung tâm y tế Lê Chân.

5.12. Chụp X quang

- BSCKI. Phạm văn Tuân, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ Trung tâm Y tế Lê Chân;

- KTV. Nguyễn Văn Trường, Khoa Xét nghiệm &CĐHA, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- KTV. Nguyễn Trọng Đoàn, Khoa Xét nghiệm &CĐHA, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.13. Điện tâm đồ

- BSCKI. Bùi Thị Thanh Hương, Trưởng khoa Nội Nhi, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- BSCKI. Nguyễn Xuân Tiến, Phó trưởng khoa Nội Tổng hợp , Trung tâm Y tế Lê Chân;

- BS. Đặng Thị Ngọc Anh, Khoa Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- ĐDCĐ. Đinh Thị Thu Lý, Khoa Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- ĐDCĐ. Lê Thị Hải, Khoa Nội Tổng hợp, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.14. Siêu âm

- BS. CĐHA Phạm Văn Nam, Khoa Xét nghiệm &CĐHA, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- BS. Đỗ Thành Đạt, Khoa Xét nghiệm &CĐHA, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- KTV. Đào Hữu Tài, Khoa Xét nghiệm &CĐHA, Trung tâm Y tế Lê Chân.

5.15. Xét nghiệm

- KSSH. Hoàng Thị Thía, Trưởng phòng TCHC, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- CNXN. Trịnh Khắc Hòa, Trưởng Khoa Xét nghiệm &CĐHA, Trung tâm Y tế Lê Chân;

- CNXN. Hoàng Thị Thủy, Khoa Xét nghiệm &CĐHA, Trung tâm y tế Lê Chân;

- CNXN. Nguyễn Thị Tuyết Anh, Khoa Xét nghiệm &CĐHA, Trung tâm Y tế Lê Chân.

VII. KHU VỰC HỒNG BÀNG

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Nguyễn Thị Thanh, Giám đốc Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Trần Thùy Dương, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

3. Ủy viên hội đồng

Bà Phạm Huyền Mai, Bệnh xá/Phòng HCKT, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Nguyễn Thị Nhung, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hồng Bàng - Thư ký;

- Bà Nguyễn Thị Bách, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hồng Bàng - Thống kê;

- Bà Lê Thị Thanh Nga, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hồng Bàng - Thống kê;

- Bà Đỗ Thị Quỳnh Nga, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hồng Bàng - Thống kê;

- Bà Nguyễn Thị Hường, Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế Hồng Bàng - Nhập phần mềm;

- Bà Phạm Thị Thùy Dương, Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế Hồng Bàng - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Nguyễn Thị Thanh, Giám đốc Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- BSCKI. Trần Thùy Dương, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Nguyễn Thế Anh, ĐDT Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CĐĐD. Cù Như Phú, Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Dương Thị Thu Hà, ĐDT Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thanh Nga, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- ThS.BS. Nguyễn Hoàng Lan Hương, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;

- BSCKI. Đỗ Thị Chiêm, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;

- CNĐD. Đặng Thị Quỳnh Ly, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Vũ Nam Hải, Trưởng phòng khám ĐKKV Thượng Lý, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- BSCKI. Vũ Thanh Tuyền, Phó Trưởng khoa Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CĐĐD. Ngô Ngọc Quỳnh, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- ThS.BS. Đỗ Thị Phương Dung, Trưởng khoa Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CĐĐD. Nguyễn Xuân Đạt, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Trần Thùy Dương, Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- BSCKI. Nguyễn Thị Nhung, Trưởng phòng Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- BSCKI. Tống Thị Kim Dung, Phó trưởng khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- BSCKI. Vũ Đức Cường, Phó trường phòng Khám ĐKKV Thượng Lý, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- BSCKI. Nguyễn Thị Loan, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- BS. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CNĐD. Vũ Thị Mai, TP Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CĐĐD. Nguyễn Thị Thùy Dương, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKII. Nguyễn Thị Thu Huyền, Trưởng phòng KHTH, Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Hải Phòng;

- BSCKI. Nguyễn Quang Tuấn, Phó trưởng khoa YHCT, Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Hải Phòng;

- CĐĐD. Phạm Thị Thuỳ Chi, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Lương Trường Hùng, Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- BS. Nguyễn Nhật Trường, Phòng khám ĐKKV Thượng Lý, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CĐĐD. Đào Thị Ánh Phượng, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

4.11. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKII. Cao Bích Ngọc, Khoa Da liễu, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp;

- CĐĐD. Nguyễn Văn Toản, Khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

4.12. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSNT. Nguyễn Thùy Xinh, Phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng;

- HS. Phạm Thị Khuyên, Hộ sinh trưởng Khoa CSSKSS và PS, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

4.13. Chụp X quang

- BS. Lê Tiến Minh, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng;

- KTV. Nguyễn Thế Đức, Khoa XN và CĐHA, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

4.14. Điện tâm đồ

- BS. Trần Đình Hải, Phó trưởng Khoa XN và CĐHA, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- KTV. Nguyễn Thị Ngân, Khoa XN và CĐHA, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CĐĐD. Nguyễn Thị Dinh, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CĐĐD. Phạm Thị Hoài Thu, Phòng khám ĐKKV Thượng Lý, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

4.15. Siêu âm

- BS. Lê Tiến Minh, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng;

- KTV. Phạm Văn Hùng, Khoa XN và CĐHA, Trung tâm Y tế Hồng Bàng - Phụ siêu âm.

4.16. Xét nghiệm

- BSCKI. Lê Thị Liễu, Trưởng Khoa XN và CĐHA, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- KTV. Nguyễn Thị Thu Hà, Phó trưởng Khoa XN và CĐHA, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CNĐD. Phạm Thùy Linh, KTVT Khoa XN và CĐHA, Trung tâm Y tế Hồng Bàng;

- CNXN. Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Khoa XN và CĐHA, Trung tâm Y tế Hồng Bàng.

VIII. KHU VỰC KIẾN AN

1. Chủ tịch Hội đồng

ThS.BSCKII. Nguyễn Hữu Thuỳ, Giám đốc Trung tâm Y tế Kiến An.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

ThS.BS. Nguyễn Văn Nhất, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Kiến An.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Lê Thị Thùy Dương, Ban Chỉ huy Quân sự phường Phù Liễn.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Đinh Thị Ngọc Châm, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Kiến An - Thư ký;

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Phó Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, TTYT Kiến An - Ghi sổ, Thống kê;

- Bà Vũ Thị Thu Hiền, Quản lý Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Kiến An - Thanh quyết toán;

- Bà Đoàn Thị Hà, Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Kiến An - Nhập phần mềm, tổng hợp.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

ThS.BSCKII. Nguyễn Hữu Thuỳ, Giám đốc Trung tâm Y tế Kiến An.

5.2. Khám thể lực

- ĐDCKI. Trần Quý Đôn, Trưởng phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Kiến An;

- CNĐD. Lê Thị Vân Anh, Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CĐĐD. Nguyễn Thị Huyền Trang, Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế Kiến An;

- CĐĐD. Nguyễn Thị Nhung, Khoa YHCT&PHCN, Trung tâm Y tế Kiến An;

- YS. Nguyễn Thị Hường, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Nguyễn Thị Hoà, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp;

- CNĐD. Vũ Thị Phương Anh, Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến An - Đo thị lực;

- CĐĐD. Lã Thị Thu Huyền, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. TMH Vũ Thị Tâm, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Nguyễn Văn Hải, Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến An;

- CĐĐD. Đào Thu Quỳnh, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.7. Khám chuyên khoa Nội

- BSCKI. Nguyễn Thị Ngoan, Trưởng khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế Kiến An;

- BS. Vũ Hoàng Tố Uyên, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.8. Khám chuyên khoa Thần kinh

- BS. Vũ Thị Tươi, Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế Kiến An;

- BS. Phạm Quang Huy, Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.9. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BS. Phạm Tuấn Anh, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến An;

- BS. Nguyễn Thị Yến, Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.10. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Vũ Xuân Đại, Phụ trách khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.11. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Phạm Thị Bưởi, Bệnh viện Kiến An;

- CĐĐD. Lương Truyền Vinh, Khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.12 Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Lương Thị Chiến, Trưởng khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản, Trung tâm Y tế Kiến An;

- NHS. Ngô Thị Hồng Hoa, Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.13. Chụp X quang

- BSCKII. Dương Văn Hà, Khoa CĐHA& Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kiến An;

- CĐĐD. Vũ Hoàng Anh, Khoa CĐHA& Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.14. Điện tâm đồ

- BS. Phạm Thị Tuyết Nhung, Khoa CĐHA& Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kiến An;

- BS. Đoàn Thị Hà, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến An;

- CNĐD. Nguyễn Thị Hương, Khoa CĐHA& Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kiến An;

- CĐĐD. Nguyễn Thị Nga, Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.15. Siêu âm

- BS. Dương Tiến Lâm, Khoa CĐHA& Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kiến An;

- CĐĐD. Nguyễn Thị Nhung, Khoa YHCT&PHCN, Trung tâm Y tế Kiến An;

- CĐĐD. Đỗ Thị Lan Hương, Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế Kiến An.

5.16. Xét nghiệm

- CNSH. Nguyễn Trung Kiên, Khoa CĐHA& Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kiến An - Xét nghiệm;

- CNXN. Hoàng Thái Dương, Khoa CĐHA& Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kiến An - Xét nghiệm;

- CNĐD. Vũ Thị Giang, Khoa CĐHA& Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kiến An - Phụ Xét nghiệm;

- NHS. Ngô Thị Hồng Hoa, Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản, Trung tâm Y tế Kiến An - Phụ Xét nghiệm.

IX. KHU VỰC HẢI AN

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Bùi Vi Thế, Giám đốc Trung tâm Y tế Hải An.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Nguyễn Văn Toàn, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Hải An.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Vũ Thị Thanh Thủy, Bệnh xá/Phòng HCKT, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- BSCKI. Nguyễn Thị Hòe, Trưởng phòng KHNV, Trung tâm Y tế Hải An - Thư ký;

- CN. Nguyễn Thu Hà, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hải An - Nhập phần mềm;

- CN. Đỗ Hoàng Dương, Phó phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Hải An - Nhập phần mềm;

- CN. Phạm Hải Yến, Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Hải An - Nhập phần mềm;

- ĐDCK1. Bùi Thị Hà, TP Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Hải An - Thống kê;

- CNĐD. Trần Thị Dung, Phó phòng điều dưỡng, Trung tâm Y tế Hải An

- Thống kê.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Bùi Vi Thế, Giám đốc Trung tâm Y tế Hải An;

- BSCKII. Nguyễn Văn Toàn, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Hải An.

5.2. Khám thể lực

- ĐDCK1. Lê Văn Vinh, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Hải An;

- DS. Đoàn Nhân Thông, Khoa YTCC- An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế Hải An.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Nguyễn Thùy Dương, Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thu Hằng, Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Lê Hoa Mai, Khoa KSBT, HIV/AIDS, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Hoàng Thị Hiền, Khoa KSBT, HIV/AIDS, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Lương Thị Bích Liên, ĐDT khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Hải An.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- ThS.BS. Ngô Quang Bình, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;

- BSCKI. Đào Thị Huyền Trang, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;

- BSCKI. Vũ Tá Liên, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;

- BS. Phạm Thu Thảo, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Nguyễn Thị Loan, Khoa Ngoại Liên chuyên khoa RHM-TMH&Mắt, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Trần Thị Phượng, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Hải An.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKII. Nguyễn Văn Toàn, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thùy Dương, Khoa Y học cổ truyền & Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế Hải An.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BS. Vũ Thị Thu, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Trần Lệ Xuân, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hải An.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Đinh Thị Hương, Trưởng Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Hải An;

- BS. Vũ Ngọc Ánh, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Hải An;

- BS. Nguyễn Kim Trung, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Vũ Thị Thu Thảo, Phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm Y tế Hải An.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- ThS.BS. Vũ Thị Thanh Thúy, Phó trưởng Phòng Đào tạo chỉ đạo tuyến, Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Hải Phòng;

- BSCKI. Nguyễn Thị Thu Huyền, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Hải Phòng;

- BS. Phạm Minh Khương, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hải An;

- YS. Phạm Thị Hương, Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm - Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Vũ Thị Huyền, Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm - Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế Hải An.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Đặng Quốc Hải, Khoa Ngoại Liên chuyên khoa RHM-TMH&Mắt, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Nguyễn Hải Đăng, Khoa Y học cổ truyền & Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế Hải An.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- Tiến sĩ Phạm Thị Nga, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp;

- BSCKI. Phạm Thị Thanh Hòa, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp;

- BSCKI. Nguyễn Thị Hòe, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Nguyễn Thị Huyền, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hải An.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Nguyễn Thị Lan Anh, Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Hải An;

- CĐNHS. Nguyễn Thị Thu Hồng, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Sản phụ khoa. Bùi Thị Ánh, HS trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Hải An.

5.12. Chụp X quang

- BS. Nguyễn Thị Thu Hà, Phó trưởng khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- KTV XQ. Nguyễn Hoàng Chung, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- CĐĐD. Lưu Duy Tuyền, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải An.

5.13. Điện tâm đồ

- BS. Nông Thị Thanh Nhàn, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- CĐĐD. Trần Thị Thu Hà, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Vũ Thị Lương, Phòng điều dưỡng, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNĐD. Mạc Thị Nhàn, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hải An.

5.14. Siêu âm

- BS. Phạm Thị Thúy, Trưởng khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- BS. Nguyễn Hoàng Anh, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Hải An;

- BS. Nguyễn Thị Phương Thanh, Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm - Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế Hải An;

- BS. Vũ Thị Thúy, Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm - Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế Hải An;

- BS. Nguyễn Bảo Trang, Khoa KSBT, HIV/AIDS, Trung tâm Y tế Hải An.

5.15. Xét nghiệm

- CNXN. Lê Thị Liễu, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNXN. Bùi Thị Hồng Hà, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNXN. Nguyễn Vân Ngọc, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- CNXN. Nguyễn Thị Vân Anh, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải An;

- CĐĐD. Nguyễn Thị Phương Linh, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải An.

X. KHU VỰC ĐỒ SƠN

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Đỗ Văn Công, Giám đốc Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Đinh Thị Thành Ba, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Nguyễn Thị Hoan, Ban Chỉ huy Quân sự phường Nam Đồ Sơn.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- CKIĐD. Nguyễn Thị Nhụy, Phó trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Đồ Sơn - Thư ký;

- ĐDCĐ. Huỳnh Thị Hạnh, Khoa An toàn thực phẩm, y tế và công cộng, Trung tâm Y tế Đồ Sơn - Thống kê;

- CN. Nguyễn Thị Huệ, Phó trưởng phòng Tổ chức tài chính, Trung tâm Y tế Đồ Sơn - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

BSCKII. Đỗ Văn Công, Giám đốc Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Lê Vinh, Khoa YHCT & PHCN, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- ĐDCĐ. Bùi Văn Trọng, Khoa Ngoại Sản, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Vũ Thị Thảo, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- ĐDCĐ. Bùi Thị Huyền, Khoa KSBT và HIV/AIDS, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BS. Lê Thị Hồng Oanh, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- CNĐD. Nguyễn Thị Nhật, Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Đinh Xuân Toàn, Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- CNĐD. Hoàng thị Mỵ Anh, Khoa Ngoại Sản, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BS. Vũ Anh Tuấn, Giám đốc Trạm Y tế phường Đồ Sơn;

- CNĐD. Nguyễn Thị Hồng Ngân, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.7. Khám chuyên khoa Nội – Thần kinh

- BSCKI. Đinh Thị Thành Ba, Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- BS Hoàng Gia Liễn, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- ĐDCĐ. Huỳnh Thị Hạnh, Khoa An toàn thực phẩm, y tế và công cộng, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- CNĐD. Nguyễn Thị Hằng, Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BS. Nguyễn Xuân Phương, Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- CNĐD. Phạm Thị Tuyền, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BS. Hoàng Tuấn Khanh, Khoa khám bệnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- CNĐD. Hoàng Văn Đức, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Ngô Quốc Tiến, Khoa Điều trị, Trung tâm Da liễu Hải Phòng;

- CNĐD. Lê Đình Trường, Khoa KSBT và HIV/AIDS, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Đinh Thị Thanh Nhã, Khoa Ngoại Sản, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- CNĐD. Lưu Thị Thu Huyền, Khoa Ngoại Sản, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.12. Chụp X quang

- BS. Hoàng Gia Liễn, Khoa Xét nghiệm & chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- KTV. Hoàng Tuấn Long, Khoa Xét nghiệm & chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.13. Điện tim đồ

- BS. Nguyễn Văn Chung, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- CNĐD. Đỗ Mỹ Lệ, Khoa Dược - KSNK, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

5.14. Siêu âm

- BSCKI. Đinh Thị Thanh Nhã, Khoa Ngoại Sản, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- CNĐD. Vũ Thảo Nguyên, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

4.15. Xét nghiệm

- CKIXN. Trần Thu Hiền, Khoa Xét nghiệm & chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- CNĐD. Hoàng Gia Đạt, Khoa Xét nghiệm & chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn;

- CNXN. Trần Thị Thu Hằng, Khoa Xét nghiệm & chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Đồ Sơn.

XI. KHU VỰC DƯƠNG KINH

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Phạm Thị Hải Thanh, Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Y tế Dương Kinh.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Hoàng Thị Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

3. Ủy viên Hội đồng

Ông Nguyễn Văn Định, Ban Chỉ huy Quân sự xã Kiến Hải.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Đồng Thị Hương, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Dương Kinh - Thư ký, nhập máy;

- Ông Lê Đức Anh, Phó trưởng Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Dương Kinh - Thống kê;

- Bà Vũ Thị Kim Thoan, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Dương Kinh - Thanh toán chi phí khám;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Dương Kinh - Thanh toán chi phí khám;

- Bà Đoàn Thị Ngân, Phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm Y tế Dương Kinh - Đón tiếp và đăng ký khám tầng 1;

- Bà Nguyễn Thị Loan, Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Dương Kinh - Đón tiếp và đăng ký khám tầng 1;

- Bà Đoàn Thị Duyên, Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Dương Kinh - Đón tiếp và hướng dẫn tầng 4;

- Bà Nguyễn Thục Đoan, Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Dương Kinh - Đón tiếp và hướng dẫn tầng 2.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Phạm Thị Hải Thanh, Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- BSCKI. Hoàng Thị Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Hoàng Thúc Ba, Khoa YTCC, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- YS. Nguyễn Khắc Huy, Khoa YTCC, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- YS. Trần Thu Hiên, Khoa YHCT-PHCN, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- ĐDCĐ. Vũ Thị Anh Thư, Khoa YTCC, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Bùi Thị Nhung, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;

- ThS. Bùi Thị Hiền, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;

- BSCKI. Đỗ Thị Chiêm, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thị Hồng Châm, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Nguyễn Mạnh Quỳnh, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- CNĐD. Bùi Thị Xuân, Khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Vũ Ngọc Sáng, Trưởng khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thị Miền, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Mai Thanh Hòa, Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- ĐDCĐ. Đào Thị Kim Dung, Khoa Nội – Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BS. Phan Thị Thúy Hiền, Phó trưởng khoa Nội TH – Nhi - TN, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thị Nhương, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Trịnh Hồng Quân, Trưởng khoa Ngoại TH-CSSKSS và Phụ sản, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- CNHS. Nguyễn Thị Thủy, Khoa Ngoại TH- CSSKSS và Phụ sản, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.10. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKII. Phạm Thị Hải Thanh, Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- HS. Phạm Thị Sáu, Khoa Ngoại TH-CSSKSS và Phụ sản, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.11. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BS. Bùi Thị Mai Xuân, Khoa Ngoại TH-CSSKSS và Phụ sản, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- BS. Trần Thị Thanh Nga, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- ĐDCĐ. Đỗ Thị Thu Hồng, Khoa Ngoại TH-CSSKSS và Phụ sản, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.12. Chụp X quang

- BSCKI. Phạm Ngọc Thành, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp;

- BS. Nguyễn Đình Trung, Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- YS. Ông Lương Tất Đạt, Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.13. Điện tâm đồ

- BSCKI. Hoàng Thị Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- BS. Phạm Văn Kiên, Khoa Nội TH - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thị Huế, Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.14. Siêu âm

- BSCKI. Nguyễn Quang Đức, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp;

- ĐDCĐ. Vũ Kim Chính, Khoa YTCC, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

5.15. Xét nghiệm

- Làm xét nghiệm, đọc kết quả:

+ CNXN. Nguyễn Mạnh Hùng, Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Dương Kinh;

+ CNXN. Trần Thị Mận, Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Dương Kinh.

- Cán bộ lấy mẫu bệnh phẩm:

+ ĐDCĐ. Nguyễn Thị Cẩm Chi, Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Dương Kinh - Lấy máu xét nghiệm;

+ ĐDCĐ. Nguyễn Thị Kim Ngân, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Dương Kinh - Lấy nước tiểu xét nghiệm.

XII. KHU VỰC AN DƯƠNG

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Phạm An Hiện, Giám đốc Trung tâm Y tế An Dương.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Bùi Thị Thu Hằng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế An Dương.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Trần Thị Trang, Bệnh xá/Phòng HCKT, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Nguyễn Hà Phương, Phó trưởng Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Dương - Thư ký;

- Bà Bùi Thị Huấn, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Dương - Thống kê;

- Ông Phạm Lê Khôi Nguyên, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Dương - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Phạm An Hiện, Giám đốc Trung tâm Y tế An Dương;

- BSCKI. Bùi Thị Thu Hằng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế An Dương.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Lê Danh Xương, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Nguyễn Xuân Vương, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế An Dương.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Đặng Thị Thu Hằng, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thảo, Khoa Nội Nhi, Trung tâm Y tế An Dương.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Vũ Thị Băng, Phó trưởng Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Nguyễn Thị Trang, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế An Dương.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Cao Đức Lực, Trưởng Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Trần Thị Thu Hương, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế An Dương.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Ngô Thị Ánh Tuyết, Phó trưởng Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế An Dương;

- BS. Đỗ Thu Huyền, Khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Đinh Thị Phương Dung, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế An Dương.

5.7. Khám chuyên khoa Nội

- BSCKI. Trịnh Thị Hải, Trưởng Khoa Nội Nhi, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Nguyễn Hải Đức, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Dương.

5.8. Khám chuyên khoa Thần kinh

- BSCKI. Vũ Thị Duyên, Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Đỗ Thị Phượng, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế An Dương.

5.9. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKII. Nguyễn Thị Thu Huyền, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Hải Phòng;

- BS. Nguyễn Thị Hương, Phó trưởng khoa Điều trị theo yêu cầu, Bệnh viện sức khỏe Tâm thần Hải Phòng;

- CNĐD. Nguyễn Thị Liên, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Dương.

5.10. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Vũ Mạnh Hưng, Phó trưởng khoa Ngoại, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Phạm Trường Dương, Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế An Dương.

5.11. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Nguyễn Thị Thu Hường, Trưởng Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thu Hoài, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế An Dương.

5.12. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Phạm Thị Thanh Quyên, Trưởng Khoa CSSKSS và PS, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNHS. Nguyễn Thị Thu Hằng, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế An Dương.

5.13. Chụp X quang

- BSCKI. Ngô Trung Kiên, Trưởng Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- KTV. Trần Minh, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Trần Văn Nghĩa, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương.

5.14. Điện tâm đồ

- ThS.BS. Phạm Đức Thành, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Vũ Thị Bích Ngọc, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- KTV. Lê Anh Tuấn, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương.

5.15. Siêu âm

- BS. Nguyễn Thị Hằng, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- BS. Trần Thị Thu Hà, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Đồng Thị Vân, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế An Dương.

5.16. Xét nghiệm

- CNCKIXN. Nguyễn Thị Nga, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNXN. Nguyễn Thị Hảo, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNXN. Tạ Thị Diệp, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNXN. Đặng Kiều Lan, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Lê Thị Tiến, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế An Dương;

- CNĐD. Nguyễn Thị Hoa, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế An Dương.

XIII. KHU VỰC KIẾN THỤY

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Cao Văn Phúc, Giám đốc Trung tâm Y tế Kiến Thuỵ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Trần Văn Điển, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Kiến Thuỵ.

3. Ủy viên Hội đồng

Ông Nguyễn Văn Định, Ban Chỉ huy Quân sự xã Kiến Hải.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- BSCKI. Trịnh Văn Lượng, Trưởng phòng KHNV Trung tâm Y tế Kiến Thuỵ - Thư ký;

- CNĐD. Vũ Thị Thắm, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Kiến Thụy - Thống kê;

- Bà Lưu Thị Hương Thảo, Phòng TCKT, Trung tâm Y tế Kiến Thụy - Thanh toán;

- Bà Phạm Thị Huế, Phòng TCHC, Trung tâm Y tế Kiến Thụy - Nhập phần mềm;

- Bà Vũ Thị Huyền Lâm, phòng Dân số - Nhập phần mềm;

- Ông Đỗ Minh Tuấn, Phòng TCHC, Trung tâm Y tế Kiến Thụy - Lái xe.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

BSCKII. Cao Văn Phúc, Giám đốc Trung tâm Y tế Kiến Thuỵ.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Đỗ Viết Thọ, Phòng TCHC, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;

- CĐĐD. Trịnh Văn Quang, Khoa ATTP, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Nguyễn Việt Hường, Khoa Nội-HS, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;

- CNHS. Đào Thị Ngọc Lan, Khoa CSSKSS, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BS. Phạm Thị Phương Thảo, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;

- CNHS. Vũ Cẩm Thuỷ, Khoa CSSKSS, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BS. Bùi Hữu Các, Cơ sở điều trị II Tú Sơn, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKII. Cao Văn Phúc, Giám đốc Trung tâm Y tế Kiến Thụy;

- CĐĐD. Hoàng Thị Nhi, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKII. Trần Văn Điển, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Kiến Thụy;

- BSCKI. Nguyễn Thị Nhung, Khoa Nội-HS, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;

- CNHS. Vũ Thị Thu Hiền, Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKI. Hoàng Văn Khôi, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;

- CNĐD. Phạm Thanh Hương, Khoa Kiểm soát bệnh & HIV/AIDS, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BS. Cao Đức Hưng, Khoa Ngoại -TH, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;
- CĐĐD. Nguyễn Quốc Hưng, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BS. Phạm Tuấn Anh, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;
- CĐĐD. Nguyễn Xuân Huy, Khoa Ngoại - TH, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BS. Phạm Thị Duyên, Khoa CSSKSS, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;
- CN. Nguyễn Thị Hiền, Khoa CSSKSS, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.12. Chụp X quang

- BS. Đỗ Hải Châu, Trưởng khoa XN & CĐHA, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;
- KTV. Phạm Năng Điệp, Khoa XN & CĐHA, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.13. Điện tâm đồ

- BS. Nguyễn Phương Thảo, Khoa Nội-HS, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;
- CĐĐD. Vũ Thị Ngọc, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.14. Siêu âm

- BS. Nguyễn Thế Quyền, Khoa XN & CĐHA, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;
- CĐĐD. Lương Thị Ngọc, Khoa XN & CĐHA, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

5.15. Xét nghiệm

- CNXN. Nguyễn Văn Long, Khoa XN & CĐHA, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;
- KTV. Nguyễn Thị Dung, Khoa XN & CĐHA, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;
- CNXN. Đoàn Thị Ngọc An, Khoa XN & CĐHA, Trung tâm Y tế Kiến Thụy;
- KTV. Phạm Thị Nga, Khoa XN & CĐHA, Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

XIV. KHU VỰC TIÊN LÃNG

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Phạm Tiến Thành, Giám đốc Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Hoàng Văn Đức, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

3. Ủy viên Hội đồng

Ông Phạm Văn Nhình, Ban Chỉ huy Quân sự phường Phù Liễn.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Lê Thị Thanh Huyền, Trưởng khoa Nhi, Trung tâm Y tế Tiên Lãng - Thư ký

- Bà Bùi Thị Hải Linh, Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán - Thống kê.

- Ông Nguyễn Trung Hiếu, khoa Khám bệnh - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Phạm Tiến Thành, Giám đốc Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

- BSCKI. Hoàng Văn Đức, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Nguyễn Văn Tân, Khoa Ngoại - Sản, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- ĐD. Nguyễn Thế Hiền, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNHS. Lê Thị Huyền, Phó trưởng phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- CNĐD. Đặng Thị Phương, Khoa Nội truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BS. Nguyễn Thị Kiều Oanh, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- ĐD. Vũ Phương Thảo, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng,

- BS. Bùi Văn Linh, Trưởng khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- ĐD. Vũ Thị Trà My, Khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BS. Nguyễn Thị Hải, Phó Trưởng khoa RHM - Mắt – TMH, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- ĐD. Vũ Văn Duy, Khoa RHM - Mắt – TMH, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BS. Phạm Minh Tuyền, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- ĐD. Bùi Thị Giang, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BS. Phạm Văn Thủy, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- ĐD. Nguyễn Thị Thảo, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BS. Nguyễn Hải Dương, Trưởng khoa Ngoại-Sản, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- ĐD. Nguyễn Tuấn Anh, Khoa Ngoại-Sản, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BS. Phạm Thị Dung, Quyền Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- ĐD. Phan Thị Mai, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BS. Nguyễn Thị Hài, Phó Trưởng khoa Ngoại - Sản, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- CNHS. Nguyễn Thị Bích Hường, khoa Ngoại - Sản, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.12. Chụp X quang

- BS. Nguyễn Văn Sang, Trưởng khoa XN – CĐHA, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- KTV. Phạm Văn Hiệp, khoa XN – CĐHA, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.13. Điện tâm đồ

- BS. Tô Đình Thắng, khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- ĐD. Hoàng Đình Kiên, Khoa Nội - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.14. Siêu âm

- BS. Nguyễn Thị Liên, Khoa XN-CĐHA, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

- CNĐD. Nguyễn Thị Trang, Khoa XN-CĐHA, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

5.15. Xét nghiệm

- Cán bộ đọc kết quả: CN Ngô Thị Lý, KTV Trưởng khoa XN-CĐHA, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

- Cán bộ lấy mẫu bệnh phẩm:

+ KTN. Vũ Thị Bích Thảo, khoa XN-CĐHA, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

+ KTV. Đỗ Thị Hoan, Khoa XN-CĐHA, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

- Cán bộ làm xét nghiệm:

+ KTV. Phạm Thanh Hà, Khoa XN-CĐHA, Trung tâm Y tế Tiên Lãng;

+ KTV. Nguyễn Anh Đăng Sao, Khoa XN-CĐHA, Trung tâm Y tế Tiên Lãng.

XV. KHU VỰC CÁT HẢI

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Nguyễn Văn Huân, Giám đốc Trung tâm Y tế Cát Hải.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. Vũ Hải Vinh, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Cát Hải

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Phan Thị Phương, Ban Chỉ huy quân sự đặc khu Cát Hải.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Trương Thị Hồng Tuyên, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Cát Hải - Thư ký;

- Bà Hoàng Thị Thanh Hoa, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trung tâm Y tế Cát Hải - Dự toán kinh phí, thanh toán;

- Bà Hoàng Minh Tâm, Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trung tâm Y tế Cát Hải - Thống kê, thanh toán;

- Bà Vũ Thị Hòa, ĐDT Khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Trung tâm Y tế Cát Hải - Nhập phần mềm;

- Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Trung tâm Y tế Cát Hải - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKI. Nguyễn Văn Huân, Giám đốc Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.2. Khám thể lực

- ĐDCĐ. Phạm Văn Cảnh, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- ĐDCĐ. Phạm Quốc Hưng, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.3. Đo Mạch, nhiệt độ, huyết áp

- ĐDCĐ. Bùi Thị Thanh Thảo, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- ĐDCĐ. Ngô Thùy Hương, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều Dưỡng, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thu, Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Nguyễn Thị Hòa, Khoa Mắt, BVHN Việt Tiệp;

- BSĐK. Đặng Thái Sơn, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- ĐDCĐ. Nguyễn Phú Bình, Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.5. Khám Chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Nguyễn Viết Tuấn, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- ĐDCĐ. Phạm Quỳnh Trang, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.6. Khám Chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Hứa Mạnh Hùng, Khoa Răng Hàm Mặt, BVHN Việt Tiệp;

- ĐDCĐ. Phạm Thị Thu Hiền, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.7. Khám Chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSĐK. Nguyễn Văn Tuất, Trưởng khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- BSĐK. Vũ Thị Hồng Thắm, Phó trưởng khoa Khám bênh - Cấp cứu, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- CNĐD. Dương Thị Nền, ĐDT Khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.8. Khám Chuyên khoa Tâm thần

- BSĐK. Vũ Quang Hưng, Phó trưởng khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- ĐDCĐ. Đỗ Thị Thanh Vân, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.9. Khám Chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Phạm Duy Khánh, Trưởng Khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- ĐDCĐ. Trần Quang Điện, Khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.10. Khám chuyên khoa Da liễu

- BSCKII. Cao Bích Ngọc, Khoa Da liễu, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp;

- ĐDCĐ. Vũ Khắc Hoài Nam, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với nữ)

- BSCKI. Nguyễn Thị Ngọc, Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- CNHS. Trần Thị Làn, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.12. Chụp X quang

- BS. Y khoa Phạm Thái Sơn, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- KTV. Lê Thanh Bình, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.13. Điện tâm đồ

- BSCKI. Hoàng Thị Nhung, Trưởng khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- CNĐD. Chu Thị Thu Thủy, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều Dưỡng, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- ĐDCĐ. Hoàng Minh Tuyết, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.14. Siêu âm

- BSĐK. Nguyễn Hữu Tường, Trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- KTV. Hoàng Bình Nguyên, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cát Hải.

5.15. Xét nghiệm

- CNXN. Phạm Thị Ngọc, KTV trưởng Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- KTVXNCĐ. Nguyễn Mạnh Kiên, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cát Hải;

- KTVXNCĐ. Phạm Duy Linh, Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cát Hải.

XVI. KHU VỰC BÌNH GIANG

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Mai Hải Anh, Giám đốc Trung tâm Y tế Bình Giang.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Vũ Kim Tài, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Bình Giang.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Ban Chỉ huy Quân sự xã Tân Kỳ.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Ông Phạm Đình Tuân, Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Bình Giang - Thư ký;

- Ông Nhữ Văn Thành, Trưởng Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Bình Giang - Thống kê;

- Bà Phạm Thị Loan, Nhân viên Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Bình Giang - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Mai Hải Anh, Giám đốc Trung tâm Y tế Bình Giang;

- BSCKI. Vũ Kim Tài, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.2. Khám thể lực

- CĐĐD. Phạm Tiến Quyền, Nhân viên Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CĐĐD. Nhữ Đình Tiệp, Nhân viên Khoa CC - HSTC &CĐ, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CĐHS. Đoàn Thị Ngọc Xuân, Nhân viên khoa CSSKSS&PS, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CNĐD. Hoàng Thị Xây, Nhân viên khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Vũ Thị Huệ, Phó Trưởng khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CNĐD. Nguyễn Thị Nga, Nhân viên khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Phạm Minh Đức, Trưởng Khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CĐĐD. Đồng Thị Thi, Nhân viên Khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Vũ Công Tĩnh, Trưởng khoa YTCC - DD&ATTP, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CNĐD. Vũ Văn Cường, Điều dưỡng trưởng Khoa RHM-M-TMH, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.7. Khám chuyên khoa Nội

- BSCKI. Phạm Đình Tuân, Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CĐHS. Hồ Thị Huyền, Nhân viên Khoa CSSKSS&PS, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.8. Khám chuyên khoa thần kinh

- BSCKI. Vũ Anh Hắc, Trưởng khoa Nội, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CĐĐD. Vũ Thị Nga, Nhân viên Khoa Nội, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.9. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKI. Vũ Huy Kiên, Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CNĐD. Trần Thị Hường, Nhân viên Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.10. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Vũ Thành Đạt, Phó trưởng khoa Ngoại - PT - GMHS, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CKIĐD. Vũ Đức Duy, Nhân viên Khoa Ngoại - PT - GMHS, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.11. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Phạm Thị Hồng Ánh, Khoa Da liễu, Bệnh viện đa khoa Hải Dương;

- CNĐD. Trần Đình Nhưỡng, Nhân viên Khoa CC - HSTC &CĐ, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.12. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Vũ Đăng Khoa, Phó Trưởng Khoa CSSKSS và PS, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CĐHS. Lê Thị Huệ, Nhân viên Khoa CSSKSS và PS, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.13. Chụp X quang

- BSCKI. Vũ Thế Đức, Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- KTV. Đặng Quốc Duy, Nhân viên Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.14. Điện tâm đồ

- BSCKI. Vũ Thị Linh, Nhân viên Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CNĐD. Hồ Thị Thanh Nga, Nhân viên Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.15. Siêu âm

- BSCKI. Đoàn Quang Kình, Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CĐHS. Dương Thị Ngọc, Nhân viên Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Bình Giang.

5.16. Xét nghiệm

- CKI. XN Phạm Thị Cúc, Trưởng khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CNXN. Đào Đình Hội, Nhân viên Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Bình Giang;

- CĐNX. Lê Thị Nhạn, Nhân viên Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Bình Giang.

XVII. KHU VỰC CẨM GIÀNG

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Phạm Thị Thời, Giám đốc Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Phạm Đình Quỳnh, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Ban Chỉ huy Quân sự xã Tân Kỳ.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Ông Hà Văn Đạt, Trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng - Thư ký;

- Bà Nguyễn Thị Gấm, Trưởng phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng - Thống kê;

- CNĐD. Nguyễn Thị Linh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng - Thống kê;

- Ông Lê Hùng Tráng, Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng - Nhập phần mềm;

- Ông Nguyễn Hữu Đắc, Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng - Nhập phần mềm;

- Bà Đào Thị Thủy Nguyên, Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

BSCKII. Phạm Thị Thời, Giám đốc Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Nguyễn Mạnh Huynh, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CNĐD. Trịnh Ngọc Bình, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Nguyễn Thị Lan Anh, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, TTYT Cẩm Giàng;

- CNĐD. Vũ Thị Vân Anh, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Nguyễn Thị Tố Uyên, Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CNĐD. Phạm Thị Sang, Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- HS. Ngô Thị Chi, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Phạm Trọng Cương, Trưởng Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CNĐD. Trần Thị Cúc, ĐD trưởng Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCK. Phạm Thị Hải Yến, Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CNĐD. Nguyễn Thị Mơ, Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Nguyễn Đức Khơ, Trưởng khoa Khám Bệnh, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CNĐD. Phạm Thị Quỳnh Hương, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BS. Nguyễn Thị Thanh Hương, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CNĐD. Nguyễn Thị Xuân, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Phạm Đình Quỳnh, Phó giám đốc, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CNĐD. Phạm Văn Hùng, Khoa Ngoại- PT- GMHS, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Vũ Văn Trình, Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương;

- CNĐD. Nguyễn Tiến Dũng, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồ sức, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Hoàng Thị Liễu, Trưởng khoa Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- HS. Nguyễn Thị Xiêm, Khoa Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.12. Chụp X quang

- BS. Vũ Xuân Hoàng, Phó Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- KTV. Ngô Xuân Tuân, KTV trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.13. Điện tâm đồ

- BSCKI. Lê Văn Ngoan, Trưởng khoa Truyền Nhiễm, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CNĐD. Phạm Thị Thụy, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- HS. Nguyễn Thị Xiêm, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.14. Siêu âm:

- BSCKI. Cao Hoàng Khôi, Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- KTV. Trần Xuân Trai, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

5.15. Xét nghiệm:

- CKI. XN. Dương Thị Xoa, Trưởng Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CKI. XN. Vũ Thị Phương Liên, Phó TK Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CNXN. Phạm Thị Tỵ, Phó trưởng khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng;

- CNXN. Vũ Thị Thảo, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

XVIII. KHU VỰC CHÍ LINH

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Đặng Đức Thiệu, Giám đốc Trung tâm Y tế Chí Linh.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Ngô Văn Việt, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Chí Linh.

3. Ủy viên Hội đồng

Ông Phạm Văn Tuấn, Ban Chỉ huy Quân sự phường Trần Nhân Tông.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Lý Thị Thu Hoài, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Chí Linh - Thư ký;

- Bà Nguyễn Ngọc Hà, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Chí Linh - Thống kê;

- Bà Nguyễn Thị Thơm, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Chí Linh - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Đặng Đức Thiệu, Giám đốc Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSCKII. Ngô Văn Việt, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Nguyễn Xuân Đức, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐĐD. Lê Trọng Tấn, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Trần Thị Nhàn, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐHS. Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm y tế Chí Linh.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Đinh Thị Dung, Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSCKI. Vũ Văn Nam, Phó Trưởng khoa Răng hàm mặt - Mắt -Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐĐD. Nguyễn Thị Kiều Trang, Khoa Răng hàm mặt - Mắt -Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CNĐD. Nguyễn Thị Hương Cúc, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Nguyễn Văn Thu, Phó giám đốc, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSCKI. Vũ Văn Nhất, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSCKI. Lê Kế Tài, Trưởng khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐĐD. Trần Thị Kim Liên, Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKII. Lê Viết Hải, Trưởng khoa Răng hàm mặt - Mắt -Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSĐK. Vũ Quy Bắc, Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Khoa Răng hàm mặt - Mắt -Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Trần Thị Phượng, Phó Trưởng khoa Nội, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSCKI. Đỗ Thị Kim Oanh, Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSYK. Nguyễn Thế Anh Tùng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CNĐD. Đinh Thị Ngọc Thanh, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKI. Nguyễn Hồng Quân, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSCKI. Vũ Thị Ngọc Hương, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐĐD. Đỗ Thị Ngọc Lan, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Vương Văn Anh, Phó trưởng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSCKI. Nguyễn Thành Vượng, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSĐK. Đặng Thị Thu Hiền, Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐHS. Nguyễn Thùy Dung, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm y tế Chí Linh.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Nguyễn Kim Tiến, Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSCKI. Đỗ Thị Kim Oanh, Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐĐD. Trần Thị Hương, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Nguyễn Thị Thu Hương, Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.12. Chụp X quang

- BSCKI. Trần Thị Thúy Hoàn, Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSCKI. Nguyễn Thị Thùy, Phó Trưởng khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CNCĐHA. Nguyễn Hồng Dụ, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CNCĐHA. Nguyễn Việt Đức, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.13. Điện tâm đồ

- BSCKI. Trần Thị Phượng, Phó Trưởng khoa Nội, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSCKI. Đỗ Thị Kim Oanh, Phó Trưởng khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐĐD. Vũ Thị Kiều Lương, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.14. Siêu âm

- BSCKI. Nguyễn Thị Thùy, Phó Trưởng khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- BSĐK. Nguyễn Thị Thùy Duyên, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐHS. Nguyễn Thị Vân Thúy, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế Chí Linh.

5.15. Xét nghiệm

- CNXN. Nguyễn Thị Huyền, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐXN. Tạ Thị Thuận, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐXN. Nguyễn Văn Hội, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- CĐHS. Nguyễn Thị Giang, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm y tế Chí Linh.

XIX. KHU VỰC GIA LỘC

1. Chủ tịch Hội đồng

Ths.Bs. Trần Thanh Nam, Giám đốc Trung tâm Y tế Gia Lộc.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Nguyễn Thành Lộc, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Gia Lộc.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Ban Chỉ huy Quân sự xã Tân Kỳ.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Ông Tăng Hữu Trung, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Thư ký;

- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Nhân viên Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ - Thống kê;

- Bà Đỗ Thị Thảo, Nhân viên Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ - Thống kê, Nhập phần mềm;

- Ông Lê Quang Thịnh, Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế Gia Lộc - Tổ giúp việc;

- Bà Phạm Thị Nhuấn, Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Gia Lộc - Tổ giúp việc;

- Ông Nguyễn Đình Hoà, Phòng Tổ chức- Hành Chính - Tổ giúp việc.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- ThS.BS. Trần Thanh Nam, Giám đốc Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- BSCKI. Nguyễn Thành Lộc, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.2. Khám thể lực

- Điều dưỡng cao đẳng Nguyễn Văn Giáp, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- Điều dưỡng cao đẳng Nguyễn Thanh Tuyền, Khoa Cấp cứu - HSTC&CĐ, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- Điều dưỡng đại học Bùi Bá Nhẫn, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- Điều dưỡng cao đẳng Phạm Văn Chúc, Khoa Ngoại - PT- GMHS, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Trần Thị Thu Hà, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- BS. Nguyễn Đức Tuấn Công, Bệnh viện Mắt và Da Liễu Hải Dương;

- ĐDCĐ. Lương Xuân Thành, khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Đoàn Quang Thảo, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- ĐDCĐ. Nguyễn Thành Công, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BS Vũ Thị The, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- ĐDCĐ. Bùi Hải Dương, Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Phạm Công Vượng, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- ĐDĐH. Chu Thị Út Thơm, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKI Nguyễn Thị Hà Ngân, khoa Cấp cứu - HSTC&CĐ, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- ĐDĐH. Nguyễn Khắc Lộc, Khoa Cấp cứu - HSTC&CĐ, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Phan Văn Cường, Khoa Ngoại - PT - GMHS, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- ĐDĐH. Mai Xuân Chính, Khoa Ngoại - PT - GMHS, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Nguyễn Thúy Linh, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- BS. Nguyễn Hữu Hùng, BV Mắt và Da Liễu Hải Dương;

- ĐDCĐ. Hà Thị Đo, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BS. Phạm Thu Hiền, Khoa CSSKSS - PS, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- NHS CĐ. Hoàng Hoa Cúc, Khoa CSSKSS - PS, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.12. Chụp X quang

- BSCKI Nguyễn Văn Chiền, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- KTV. Tăng Đức Quảng, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.13. Điện tâm đồ

- BSCKI. Phạm Công Vượng, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- ĐDCĐ.Nguyễn Thị Linh, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.14. Siêu âm

- BS. Vũ Văn Viên, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- ĐDCĐ. Đỗ Văn Trường, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

5.15. Xét nghiệm

- CNCKI. Vũ Thị Nhàn, Khoa Xét nghiệm, T Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- CNXN. Bùi Qúy Cường, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- KTV XN. Trần Thị Hoa, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Gia Lộc.

XX. KHU VỰC KINH MÔN

1. Chủ tịch Hội đồng:

BSCKII. Hoàng Văn Tiến, Giám đốc Trung tâm Y tế Kinh Môn.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

Ths. BS. Nguyễn Hải Hùng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Kinh Môn.

3. Ủy viên Hội đồng

Ông Nguyễn Anh Minh, Bệnh xá/Phòng HCKT, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Nguyễn Ngọc Huyền, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Kinh Môn - Thư ký;

- Bà Nguyễn Thị Vân, Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Kinh Môn - Thống kê;

- Bà Cao Thị Tuyết, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kinh Môn - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Hoàng Văn Tiến, Giám đốc Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- ThS.BS. Nguyễn Hải Hùng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Kinh Môn.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Đỗ Văn Phong, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Trương Văn Vượng, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Trần Thị Lụa, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Lê Thị Huyền, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Nguyễn Thị Vui, Phó Trưởng khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Vũ Thị Thanh Xuân, KTV khúc xạ, Khoa YTCC-DD & ATTP, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Tiên Văn Tới, Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Nguyễn Xương Công, Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Phạm Thị Thu Trang, Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Phạm Văn Mạnh, Phó Giám đốc Trạm Y tế Phường Phạm Sư Mạnh, TP Hải Phòng;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thùy Dung, Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKII. Nguyễn Đức Thiện, Trưởng khoa nội, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- BSCKI. Trần Thị Trang, Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực & Chống độc, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Cao Thị Loan, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKI. Bùi Văn Hải, Phó Trưởng Khoa KSBT, HIV/AIDS - Tư vấn & điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Vũ Thị Huyền, Khoa KSBT, HIV/AIDS - Tư vấn & điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Nguyễn Văn Hiếu, Phó Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Vũ Khánh Huyền, Khoa Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Nguyễn Thị Thu Hà, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- BSCKI. Mạc Thị Quyên, Trưởng khoa KSBT, HIV/AIDS - Tư vấn & điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Nguyễn Thị Huyền Trang, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.11. Khám sản phụ khoa (đối với nữ)

- BSCKI. Đoàn Thu Giang, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CN hộ sinh Nguyễn Thị Quyên, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.12. Chụp X quang

- BSCKI. Đoàn Văn Thủy, Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CN CĐHA. Mạc Văn Chung, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.13. Điện tâm đồ

- BSCKI. Nguyễn Thị Lan Anh, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Hoàng Thị Hà, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Nguyễn Thị Nga, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.14. Siêu âm

- BSCKI. Nguyễn Thị Hương Mai, Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thanh Thủy, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

4.15. Xét nghiệm

- CKI XN Phạm Thị Hà, Phó Trưởng khoa xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐH. Cao Thế Hữu, Khoa xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐH. Trần Thị Hương, Khoa xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kinh Môn;

- CNĐH. Nguyễn Thị Thủy, Khoa xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kinh Môn.

XXI. KHU VỰC KIM THÀNH

1. Chủ tịch Hội đồng:

BSCKI. Nguyễn Quý Phùng, Giám đốc Trung tâm Y tế Kim Thành.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng:

BSCKI. Phùng Minh Đức, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Kim Thành.

3. Ủy viên Hội đồng:

Ông Nguyễn Anh Minh, Bệnh xá/Phòng HCKT, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- CN. Nguyễn Thị Bích Hằng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Kim Thành - Thư ký;

- CN. Nguyễn Ngọc Khuê, Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm y tế Kim Thành - Nhập phần mềm;

- ThS. Bùi Thị Thu Hà, Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế Kim Thành - Thống kê, Hợp đồng và các chứng từ liên quan.

5. Thành phần khám

5.1. BS. kết luận

- BSCKI. Nguyễn Quý Phùng, Giám đốc Trung tâm Y tế Kim Thành;

- BSCKI. Phùng Minh Đức, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Nguyễn Nho Bằng, Khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- DS. Đoàn Văn Thư, Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Trần Thị Thanh Nga, Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CĐHS Nguyễn Thị Hương, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ Sản, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BS. Hoàng Thục An, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;

- CNĐD. Phạm Đức Tình, Khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng,

- BSCKI. Trần Thị Bích Ngọc, Phó Trưởng khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CNĐD. Nguyễn Thị Tươi, Khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Đoàn Thanh Hương, Khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CĐĐD. Nguyễn Thị Thanh Nga, Khoa Kiểm soát bệnh tật- HIV/AIDS- Tư vấn điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.7. Khám chuyên khoa Nội

- BSCKI. Vũ Thị Ngọc Linh, Phó Trưởng khoa Nội, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CNĐD. Hoàng Thị Thu, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.8. Khám chuyên khoa Thần kinh

- BSCKI. Nguyễn Thị Thu Thủy, Phó Trưởng khoa Nhi, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CNĐD. Đặng Thị Nụ, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.9. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BS. Nguyễn Thị Hà, Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CĐĐD. Nguyễn Thị Thơ, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.10. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Đỗ Đức Vương, Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CĐĐD. Nguyễn Văn Quang, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.11. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BS. Nguyễn Thị Quyên, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Chí Linh;

- Y sĩ Nguyễn Thị Duyên Hà, Khoa khoa Kiểm soát bệnh tật- HIV/AIDS- Tư vấn điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Kim Thành.

***5.12. Khám Sản phụ khoa** (Đối với nữ).*

- BSCKI. Nguyễn Thị Huệ, Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thu Hằng, ĐDT Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ Sản, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.13. Chụp X quang

- BSCKI. Nguyễn Quốc Toản, Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- KTV. Vũ Ngọc Triệu, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.14. Điện tâm đồ

- BSCKI. Nguyễn Tiến Mạnh, Khoa Truyền Nhiễm, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CĐĐD. Bùi Thị Phương Thúy, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CNĐD. Nguyễn Thị Nhàn, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.15. Siêu âm

- BSCKI. Phạm Tăng Thái, Trưởng khoa khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CNKT. Trần Tuấn Anh, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Kim Thành.

5.16. Xét nghiệm

- CNXN. Nguyễn Thị Tuyến, Phụ trách khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CNXN. Phan Văn Thái, KTV trưởng Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kim Thành;

- CNXN. Đinh Văn Chiến, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Kim Thành.

XXII. KHU VỰC NAM SÁCH

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Trần Thị Thanh, Giám đốc Trung tâm Y tế Nam Sách.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Nguyễn Bá Lợi, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Nam Sách.

3. Ủy viên Hội đồng

Ông Phạm Văn Tuấn, Ban Chỉ huy Quân sự phường Trần Nhân Tông.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- CNĐD. Nguyễn Thị Ngọc, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Nam Sách - Thư ký;

- Bà Nguyễn Thị Hương, Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế Nam Sách - Hậu cần;

- Bà Phạm Thị Liên, Trưởng phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Nam Sách - Thống kê;

- Bà Nguyễn Diệu Linh, Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế Nam Sách - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1 Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Trần Thị Thanh, Giám đốc Trung tâm Y tế Nam Sách;

- BSCKI. Nguyễn Bá Lợi, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.2. Khám thể lực

- DSCKI. Ngô Văn Tùng, Phó TK Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- ĐD. Phạm Văn Hơn, Khoa Ngoại - PT - GMHS, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Nguyễn Thị Loan, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thu Hương, Khoa Ngoại - PT - GMHS, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- Bác sỹ. Vũ Thị Anh Tú, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- CNĐD. Vương Thị Oánh, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Trần Tiến Phương, Phó TK RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- CNĐD. Nguyễn Thị Hải Yến, Khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Phạm Văn Tự, Trưởng Khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- CNĐD. Nguyễn Thị Huyền, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.7. Khám chuyên khoa Nội

- BSCKI. Nguyễn Đoàn Thắng, Khoa Cấp cứu-HSTC & Chống độc, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- ĐD. Nguyễn Thị Hằng, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ Sản, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.8. Khám chuyên khoa Thần kinh

- BSCKI. Vũ Thị Thản, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- ĐD. Nguyễn Thị Mai, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.9. Khám chuyên khoa Tâm thần

- Thạc sỹ, Bác sỹ. Nguyễn Huy Thụy, Phó trưởng Khoa Nội, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- CNĐD. Nguyễn Thị Hạnh, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.10. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Nguyễn Đức Toản, Phó trưởng Khoa Ngoại – PT - GMHS, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- ĐDCĐ. Trần Đăng Luân, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.11. Khám chuyên khoa Da Liễu

- Bác sỹ. Khúc Thị Oanh, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- CNĐD. Đoàn Thị Cẩm Vân, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.12. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Phó trưởng Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ Sản, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- HSCĐ. Đinh Thị Như, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ Sản, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.13. Chụp X quang

- BS. Mạc Thị Trang, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- KTVCĐ. Nguyễn Xuân Thanh, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.14. Điện tim đồ

- BSCKI. Vũ Thị Tuyền, Phó trưởng Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- CNĐD. Vũ Thị Dung, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.15. Siêu âm

- BS. Đàm Thị Diệu Thu, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- CNĐD. Phan Thị Thu Hà, Điều dưỡng trưởng, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Nam Sách.

5.16. Xét nghiệm

- CNXN. Vũ Văn Tuyến, Phó trưởng Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Nam Sách;

- CNĐD. Nguyễn Thị Huệ, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ Sản, Trung tâm Y tế Nam Sách.

XXIII. KHU VỰC NINH GIANG

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Lê Ngọc Tuấn, Giám đốc Trung tâm Y tế Ninh Giang.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Trịnh Đình Toán, P.Giám đốc Trung tâm Y tế Ninh Giang.

3. Ủy viên Hội đồng

Ông Nguyễn Công Viên, Ban Chỉ huy Quân sự xã Khúc Thừa Dụ.

4. Thư ký Hội đồng và tổ giúp việc

- BSCKI. Đỗ Thị Khuyên, Trưởng phòng KHNV, Trung tâm Y tế Ninh Giang - Thư ký;
- Ông Đặng Văn Toàn, Phó trưởng Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Ninh Giang;
- Bà Phạm Thị Minh Phương, Phòng TCHC, Trung tâm Y tế Ninh Giang;
- Ông Đỗ Hữu Thế, Nhân viên phòng KHNV, Trung tâm Y tế Ninh Giang (cán bộ CNTT);
- Ông Bùi Minh Tuấn, Trưởng phòng Tài chính- Kế toán, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Lê Ngọc Tuấn, Giám đốc Trung tâm Y tế Ninh Giang;
- BSCKII. Trịnh Đình Toán, P.Giám đốc Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Nguyễn Quang Trung, Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Ninh Giang;
- CNĐD. Nguyễn Văn Quân, Khoa CĐHA, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Nguyễn Văn Trung, Phòng khám Tuy Hòa, Trung tâm Y tế Ninh Giang;
- CNĐD. Trần Thị Tươi, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BS. Nguyễn Đức Tuấn Công, Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương;
- BS. Trần Thị Thu Hà, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Gia Lộc;
- CNYTCC. Trần Hồng Hải, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Ninh Giang;
- CNĐD. Vũ Văn Định, Phòng khám Tuy Hòa, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BS. Bùi Thị Liên, Khoa YTCC- DD&ATTP, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- BS. Quách Xuân Loan, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNĐD. Vũ Thị Ngọc Lành, Khoa YTCC, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BS. Lê Thế Cường, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- BS. Cao Thị Ngọc Quyên, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNĐD. Bùi Thị Thanh Mai, Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.7. Khám chuyên khoa Nội

- BSCKI. Bùi Thị Hằng, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- BS. Hà Thị Huê, Khoa CC-HSTC&CĐ-TNT, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNĐD. Trần Thị Thùy Dung, Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.8. Khám chuyên khoa Thần Kinh

- BS. Vũ Văn Tiến, Khoa cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- BS. Ngô Viết Dụ, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNĐD. Nguyễn Thị Thanh Lam, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.9. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BS. Nguyễn Ngọc Tân, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- BS. Nguyễn Thị Nhung, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNĐD. Nguyễn Thị Huế, Khoa YHCT - PHCN, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.10. Khám chuyên khoa Ngoại

- BS. Lục Văn Tùng, Khoa Ngoại – PT - GMHS, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- BS. Nguyễn Văn Đoan, Phòng khám đa khoa KV Tuy Hòa, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNĐD. Nguyễn Văn Linh, Khoa Ngoại - PT-GMHS, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.11. Khám chuyên khoa Da liễu

- BS. Nguyễn Hữu Hùng, Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương;

- BS. Nguyễn Thúy Linh, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Gia Lộc;

- CNĐD. Hà Thị Huyền, Khoa Y tế công cộng - dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.12. Khám Sản phụ khoa(đối với nữ)

- BS. Nguyễn Thị Mai Hương, Khoa CSSKSS và PS, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- NHSCĐ. Đặng Thị Quyên, Khoa CSSKSS và PS, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.13. Chụp X quang

- BSCKI. Bùi Đăng Truân, Khoa CĐHA, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNYHHA. Bùi Văn Toan, Khoa CĐHA, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- KTVCĐHA. Phạm Phú Bắc, Khoa CĐHA, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.14. Điện tim đồ

- BSCKII. Trịnh Đình Toán, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNĐD. Đào Đình Mạnh, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNĐD. Nguyễn Hữu Hải, Khoa CC-HSTC&CĐ-TNT, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.15. Siêu âm

- BS. Bùi Thị Thoa, Phòng Dân số- truyền thông và giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- BS. Nguyễn Văn Long, Khoa CĐHA, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNĐD. Bùi Thị Thu Hằng, Khoa CĐHA, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

5.16. Xét nghiệm

- CNXN. Bùi Duy Toàn, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNXN. Nguyễn Thị Loan, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Ninh Giang;

- CNXN. Nguyễn Trọng Mạnh, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Ninh Giang.

XXIV. KHU VỰC THANH HÀ

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Đoàn Hải Quân, Giám đốc Trung tâm Y tế Thanh Hà.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Bùi Văn Trường, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Thanh Hà.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Đào Thị Thanh Hương, Ban Chỉ huy Quân sự xã Thanh Hà.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Nguyễn Thị Thanh, Trưởng phòng KHNV, Trung tâm Y tế Thanh Hà - Thư ký;

- Bà Vũ Thị Huệ, Phó Trưởng phòng KHNV, Trung tâm Y tế Thanh Hà - Thống kê;

- Bà Phạm Thị Huệ, Phòng KHNV, Trung tâm Y tế Thanh Hà - Nhập phần mềm.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Đoàn Hải Quân, Giám đốc Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- BSCKI. Bùi Văn Trường, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.2. Khám thể lực

- BSCKI. Lê Thái An, Trưởng khoa YHCT&PHCN, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Đặng Hồng Phi, Khoa Cấp cứu - HSTC và Chống độc, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Hoàng Thị Hằng Giang, Khoa YHCT&PHCN, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Nguyễn Thị Nhẹ, Khoa Truyền Nhiễm, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- Bác sỹ. Lê Mạnh Hoan, Khoa YTCC, DD&ATTP, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Nguyễn Đức Dương, Khoa RHM- Mắt- TMH, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Ngô Thị Ngân, Trưởng khoa RHM- Mắt- TMH, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Nguyễn Thị Hải Vân, Khoa RHM- Mắt- TMH, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BS. Nguyễn Thị Huyền, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Đỗ Thị Doan, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.7. Khám chuyên khoa Nội

- BSCKI. Ngô Thị Phượng, Trưởng khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Phạm Thị Luyên, Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.8. Khám chuyên khoa Thần kinh

- BS. Trần Văn Bình, Phó Trưởng khoa Nội, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Nguyễn Thị Xuyến, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.9. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BS. Tiêu Xuân Khánh, Khoa Truyền Nhiễm, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Bùi Thị Lan, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.10. Khám chuyên khoa Ngoại

- BS. Phạm Văn Bình, Phó Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Nguyễn Thị Hiệp, Khoa Ngoại- Phẫu thuật- GMHS, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.11. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Đỗ Ngọc Mai, Phó Trưởng phòng KHNV, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Hoàng Thị Thủy, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.12. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Nguyễn Duy Khánh, Trưởng khoa CSSK sinh sản và phụ sản, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Lê Thị Vân, Khoa CSSK sinh sản và phụ sản, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.13. Chụp X quang

- BSCKI. Nguyễn Sỹ Hải, Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNKTHA. Bùi Văn Hoàn, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.14. Điện tâm đồ

- BS. Lê Thị Thu Hiền, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Lê Thị Hảo, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.15. Siêu âm

- BS. Trần Ngọc Đản, Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNĐD. Phạm Thị Thảo, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

5.16. Xét nghiệm

- CKI Xét nghiệm. Phạm Thị Nhàn, Trưởng khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNXN. Bùi Thị Ngần, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Thanh Hà;

- CNXN. Đoàn Thị Thủy, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Thanh Hà.

XXV. KHU VỰC HẢI DƯƠNG

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Nguyễn Đăng Hòa, Giám đốc Trung tâm Y tế Hải Dương.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

BSCKII. Đặng Văn Nguyên, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Hải Dương.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Ban Chỉ huy Quân sự phường Thạch Khôi.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Phạm Thị Hải Nam, Phụ trách Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hải Dương - Thư ký;

- Bà Đỗ Thị Phượng, Phó trưởng khoa Dược- Trang thiết bị-VTYT-KSNK, Trung tâm Y tế Hải Dương - Cung ứng trang thiết bị;

- Bà Trịnh Thị Thúy Hòa, Trưởng phòng Tổ chức- hành chính, Trung tâm Y tế Hải Dương - Phụ trách nhân lực, cơ sở vật chất;

- Bà Nguyễn Thị Hải Đường, Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Tài chính- Kế toán, Trung tâm Y tế Hải Dương - Phụ trách thống kê hợp đồng, thanh toán;

- Bà Bùi Thị Dung, Nhân viên phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hải Dương - Tổ giúp việc;

- Bà Đỗ Thị Nguyệt, BSYHDP, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hải Dương - Tổ giúp việc;

- Bà Nguyễn Thị Quyên, NV phòng KHNV, Trung tâm Y tế Hải Dương - Tổ giúp việc;

- Bà Đoàn Thị Thảo Phương, Kế toán, Phòng Tài chính- Kế toán, Trung tâm y tế Hải Dương - Tổ giúp việc;

- Bà Lê Thị Hạnh, NHS, Khoa CSSKSS & Phụ sản, Trung tâm y tế Hải Dương - Tổ giúp việc;

- Bà Trần Thị Nhàn, Dân số viên, phòng Dân số, TT& GDSK, Trung tâm Y tế Hải Dương - Tổ giúp việc;

- Ông Phùng Quang Trung, Phòng Tổ chức- Hành chính, Trung tâm Y tế Hải Dương - Lái xe.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Nguyễn Đăng Hòa, Giám đốc Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BSCKII. Đặng Văn Nguyên, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.2. Khám thể lực

- CĐĐD. Nguyễn Trọng Đức, Khoa CC-HSTC&CĐ, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- CĐĐD. Phạm Duy Thành, Khoa YHCT& PHCN, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Nguyễn Thị Hương, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- YS. Vũ Thị Phương Thảo, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BS. Đỗ Việt Dũng, Phó trưởng khoa Khoa Điều trị Mắt, BV Mắt& Da liễu Hải Dương;

- ĐD. Nguyễn Danh Quang, Khoa Phẫu Thuật - GMHS, BV Mắt& Da liễu Hải Dương;

- CNĐD. Bùi Thị Minh Huệ, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BS. Nguyễn Thị Hiền, Khoa RHM – M - TMH, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- CĐĐD. Phan Tuấn Anh, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Nguyễn Hương Giang, Trưởng Khoa RHM-M-TMH, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BS. Nguyễn Thị Khánh Linh, Khoa RHM – M - TMH, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- ĐD. NK. Nguyễn Thị Phương Dung, Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Phạm Văn Khoái, Trưởng Khoa Nội, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BSCKI. Nguyễn Tuấn Anh, Phụ trách Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BS. Trần Thị Thủy, Phó trưởng Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BSYHDP. Trần Thị Hải Bình, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BSCKI. Phạm Thị Hải Nam, Phụ trách phòng KH-NV, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKI. Nguyễn Thị Hường, Phó trưởng khoa YHCT&PHCN, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BSYHCT. Phạm Ngọc Uyên, Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- ThS.BS. Nguyễn Quý Tuấn Anh, Khoa Ngoại TK – LN – MM - CS, Bệnh viện Đa khoa Hải Dương;

- CNĐD. Lê Ngọc An, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BS. Nguyễn Hữu Hùng, Khoa Điều trị Da liễu, BV Mắt & Da liễu Hải Dương;

- CNĐD. Đinh Văn Dũng, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Đào Thị Phượng, Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- ĐDCKI. Nguyễn Thị Định, Khoa CSSKSS và PS, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.12. Chụp X quang

- BS. Hoàng Ngọc Long, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- CN. Phạm Văn Thú, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- KTV. Nguyễn Trọng Nam, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.13. Điện tâm đồ

- BSCKII. Đặng Văn Nguyên, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BSCKI. Phạm Thị Hải Nam, Phụ trách Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BSCKI. Phạm Văn Khoái, Trưởng Khoa Nội, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BS. Trần Thị Thủy, Phó trưởng Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BSCKI. Nguyễn Thị Hường, Phó trưởng khoa YHCT&PHCN, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- CNĐD. Phạm Thị Tuyết Nhung, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- NHS. Nguyễn Thị Hạnh, Khoa CSSKSS&PS, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.14. Siêu âm

- BSCK. CĐHA. Hoàng Ngọc Long, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- BS. Nguyễn Thị Oanh, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- ĐDCKI. Nguyễn Thị Định, Khoa CSSKSS&PS, Trung tâm Y tế Hải Dương.

5.15. Xét nghiệm

- CKI. XN. Vũ Thị Tươi, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- CNXN. Nguyễn Thị Hải Yến, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- CNXN. Nhữ Thị Phương Linh, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- CNXN. Nguyễn Thị Khánh Vân, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải Dương;

- CNXN. Vũ Mai Phương, Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Hải Dương.

XXVI. KHU VỰC THANH MIỆN

1. Chủ tịch Hội đồng

BSCKI. Trần Hải Hà, Giám đốc Trung tâm Y tế Thanh Miện.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

ThS.BS Nguyễn Duy Khánh, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Thanh Miện.

3. Ủy viên hội đồng

Bà Đỗ Thị Kiều, Ban Chỉ huy Quân sự xã Nguyễn Lương Bằng.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- Bà Vũ Thị Thuận, Phó Trưởng phòng KH-NV, Trung tâm Y tế Thanh Miện - Thư ký;

- Bà Trần Thị Tuyết, Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- Bà Lương Thị Yến, Phòng KH-NV, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- Ông Nguyễn Văn Triển, Phó trưởng phòng TC-HC, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- Ông Nguyễn Văn Kiên, Phòng TC-HC, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- Bà Vũ Thị Thủy, Phòng TC-HC, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- Bà Nguyễn Thị Phương Anh, Khoa Dược-TTB-Vật tư y tế, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- Bà Phạm Thị Hằng, Khoa KSNK, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- Bà Vũ Thị Tuyết, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKI. Trần Hải Hà, Giám đốc Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- ThS.BS. Nguyễn Duy Khánh, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Mai Ngọc Bông, Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- BSYHDP. Nguyễn Thị Thu Hiền, Phòng KH - NV, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- ĐDCKI. Phạm Thị Hằng, Khoa KSNK, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNĐD. Phạm Thị Ngọc Linh, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Mắt. Đặng Trần Linh, BV Mắt và Da liễu Hải Dương;

- ĐD. KTV. khúc xạ. Bùi Hữu Ba, BV Mắt và Da liễu Hải Dương.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Phan Văn Duyên, Trưởng khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- ĐDCKI. Phạm Thị Hằng, Phó Trưởng khoa KSNK, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BS. Nguyễn Thị Vân, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNĐD. Vũ Ngọc Thúy, Khoa RHM - Mắt - TMH, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.7. Khám chuyên khoa Nội

- BS. Vũ Thị Lan Anh, Phó trưởng khoa Nội, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNĐD. Nguyễn Thị Tuyền, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.8. Khám chuyên khoa Thần kinh

- BS. Trần Thị Huệ, Phó trưởng khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNĐD. Trương Thị Thủy, Khoa truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.9. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKI. Nguyễn Thị Lam, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNĐD. Phạm Thị Thùy Linh, Khoa YHCT&PHCN, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.10. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Nguyễn Văn Điệp, Trưởng khoa Ngoại-PT-GMHS, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNĐD. Vũ Thị Hoài, Khoa Ngoại – PT - GMHS, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.11. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Nguyễn Thị Hạnh, Trưởng khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNĐD. Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.12. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Dương Thị Hằng, Phó trưởng khoa CSSKSS & Phụ Sản, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNĐD. Trương Thị Phượng, Khoa CSSKSS & Phụ Sản, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.13. Chụp X quang

- BSCKI. Trần Văn Phương, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNCĐHA. Hoàng Văn Hiệp, KTY. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.14. Điện tâm đồ

- BS. Vũ Thị Lan Anh, Phó trưởng khoa Nội, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNĐD. Đặng Thị Hiền, Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CNĐD. Đặng Văn Hiệp, Khoa CC-HSTC&CĐ, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.15. Siêu âm

- BSCKI. Vũ Đức Ngọc, Khoa CC-HSTC&CĐ, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- CN. Phạm Thành Đông, Phòng KH-NV, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

5.16. Xét nghiệm

- CNXN. Phạm Thị Lan, Điều dưỡng trưởng Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Thanh Miện;

- KTYXN. Đặng Đình Hào, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế Thanh Miện.

XXVII. KHU VỰC TỨ KỲ

1. Chủ tịch Hội đồng

BS CKII. Nguyễn Thị Mai Ly, Giám đốc Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

- BS CKI. Nguyễn Văn Hướng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

- BS CKI. Phạm Hữu Tuyền, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

3. Ủy viên Hội đồng

Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Ban Chỉ huy Quân sự xã Tân Kỳ.

4. Thư ký Hội đồng và Tổ giúp việc

- CN YTCC. Nguyễn Thị Viện, Phó Trưởng khoa YTCC-DD và ATTP, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ - Thư ký;

- CKI. ĐD. Nguyễn Thị Tâm, Trưởng phòng Điều Dưỡng, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ - Thống kê;

- Bà Nguyễn Thu Hiền, Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ - Thống kê;

- CKI D. Phạm Đình Quân, Phụ trách phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ - Nhập phần mềm;

- Bà Trần Thị Quỳnh Nga, phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ - Nhập phần mềm;

- DS. Nguyễn Thị Thanh Thảo, Phó trưởng khoa Dược -Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- Bà Lã Thị Thanh Thủy, Trưởng phòng TC-KT, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ - Thống kê, thanh toán;

- Ông Nguyễn Hữu Bông, Trưởng phòng TC-HC, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ - Tổ chức nhân lực, cơ sở vật chất;

- Ông Nguyễn Văn Lâm, Phòng TC-HC, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ - Lái xe.

5. Thành phần khám

5.1. Bác sỹ kết luận

- BSCKII. Nguyễn Thị Mai Ly, Giám đốc Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- BSCKI. Nguyễn Văn Hướng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.2. Khám thể lực

- CNĐD. Phạm Thị Liên, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- ĐDCĐ. Đặng Văn Vũ, Khoa Ngoại - Phẫu thuật, gây mê hồi sức.

5.3. Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp

- CNĐD. Trương Thị Sen, Phòng Dân số -Truyền thông và GDSK, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNĐD. Đàm Thị Hoàn, Khoa YTCC-DD và ATTP, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.4. Khám chuyên khoa Mắt

- BSCKI. Phạm Hữu Tuyền, Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNĐD. Nguyễn Thị Vân, Khoa Răng hàm mặt - Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNĐD. Nguyễn Thanh Hoa, Khoa Răng hàm mặt -Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.5. Khám chuyên khoa Tai mũi họng

- BSCKI. Nguyễn Thị Thùy Dung, Khoa Răng hàm mặt - Mắt -Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNĐD. Bùi Thị Nguyệt, Khoa Răng hàm mặt -Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.6. Khám chuyên khoa Răng hàm mặt

- BSCKI. Nguyễn Anh Đức, Phó Trưởng khoa Răng hàm mặt - Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNĐD. Nguyễn Thị Kim Cúc, Khoa Răng hàm mặt -Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.7. Khám chuyên khoa Nội, Thần kinh

- BSCKI. Nguyễn Thị Nga, Khoa Nội, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNĐD. Lê Thị Hằng, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.8. Khám chuyên khoa Tâm thần

- BSCKI. Trần Thị Hảo, Trưởng khoa Nội, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- BS. Nguyễn Minh Khang, Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.9. Khám chuyên khoa Ngoại

- BSCKI. Đào Văn Huân, Khoa Ngoại - Phẫu thuật, gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CĐĐD. Nguyễn Khắc Bình, Khoa Ngoại - Phẫu thuật, gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.10. Khám chuyên khoa Da Liễu

- BSCKI. Nguyễn Thị Thu Huyền, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNĐD. Vũ Thị Sáu, Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.11. Khám Sản phụ khoa (đối với Nữ)

- BSCKI. Vũ Thị Hoa, Phó Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNĐD. Nguyễn Thị Tuyền, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.12. Chụp X quang

- BS. Trần Thanh Tùng, Phó Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- KTV. HAYH. Nguyễn Văn Thanh, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.13. Điện tâm đồ

- BS. Nguyễn Thị Thủy, Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNĐD. Đồng Thị Xuân, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.14. Siêu âm

- BSCKI. Phạm Thị Hương, Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- KTV HAYH. Phạm Minh Thảo, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

5.15. Xét nghiệm

- BS. Trần Thị Như Quỳnh, Phụ trách Khoa Xét Nghiệm, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNXN. Ngô Thị Thu, Khoa Xét Nghiệm, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CNXN. Nguyễn Thị Ngân, Khoa Xét Nghiệm, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ;

- CKI XN. Nguyễn Kim Ba, Khoa Xét Nghiệm, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.